



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

**Nghị định quy định về tổ chức, hoạt động
và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng Nghị định quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. Bộ Y tế kính trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định với các nội dung chủ yếu như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Hiến pháp năm 2013, tại Điều 34 quy định: “Công dân có quyền được bảo đảm an sinh xã hội”.

- Văn kiện Đại hội Đảng Toàn quốc lần thứ XIII cũng đã định hướng phát triển lĩnh vực trợ giúp xã hội giai đoạn 2021-2030 và nêu rõ: “Gắn chính sách phát triển kinh tế với chính sách xã hội, quan tâm lĩnh vực công tác xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân”... “Phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, tiến tới bao phủ toàn dân với các chính sách phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục rủi ro cho người dân, bảo đảm trợ giúp cho các nhóm đối tượng yếu thế”.

- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022 của Quốc hội đã quy định: “Cơ sở trợ giúp xã hội thực hiện việc chăm sóc và hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác cho người bị bạo lực gia đình trong thời gian người bị bạo lực gia đình lưu trú tại cơ sở theo quy định của pháp luật” (Khoản 1 Điều 38); “Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về cơ sở trợ giúp xã hội; hướng dẫn việc tiếp nhận, trợ giúp người bị bạo lực gia đình tại cơ sở trợ giúp xã hội” (điểm a, Khoản 2 Điều 49).

- Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009 đã giao: “Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của các cơ sở chăm sóc người cao tuổi” (Khoản 2, Điều 20).

- Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội đã giao: “Chính phủ quy định điều kiện thành lập, hoạt động, giải thể cơ sở chăm sóc người khuyết tật” (Khoản 3, Điều 47).

- Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Quốc hội đã quy định: “Cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em là cơ sở do cơ quan, tổ chức, cá nhân thành lập theo quy định của pháp luật; có chức năng, nhiệm vụ thực hiện hoặc phối hợp, hỗ trợ thực hiện một hoặc một số biện pháp bảo vệ trẻ em theo cấp độ phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp được quy định tại các Điều 48, 49 và 50

của Luật” (khoản 1, Điều 55); “Cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em được tổ chức theo loại hình cơ sở công lập và cơ sở ngoài công lập” (Khoản 2, Điều 55).

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội, đã quy định: “...cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật về bảo trợ xã hội” (khoản 3 Điều 72); Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội, đã quy định về “Trách nhiệm của cơ sở trợ giúp xã hội” (khoản 3 Điều 33).

- Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về việc tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, xác định: “Phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc xã hội tại cộng đồng, mô hình chăm sóc và trợ giúp xã hội ngoài công lập; phát huy vai trò của gia đình trong chăm sóc, bảo vệ người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em... Phát triển mạng lưới dịch vụ trợ giúp xã hội đối với trẻ em, người khuyết tật và người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; xây dựng đội ngũ làm công tác xã hội chuyên nghiệp; đẩy mạnh công tác phòng ngừa, phát hiện, can thiệp sớm, hỗ trợ kịp thời người gặp khó khăn trong cuộc sống, góp phần xây dựng cộng đồng phát triển bền vững”.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, đã đưa ra quan điểm chỉ đạo: “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu”.

- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới đã đưa ra quan điểm chỉ đạo: “Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, mở rộng không gian phát triển bền vững và hiện đại hóa đất nước. Nâng cao năng lực thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật trong nước”.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, đã nêu nhiệm vụ: “Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền”.

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đã đưa ra quan điểm chỉ đạo: “Tăng cường vai trò kiến tạo của Nhà nước; “bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và doanh nhân”; tôn vinh, cổ vũ, phát triển đội ngũ doanh nhân “thượng tôn pháp luật, tích cực thực hiện trách nhiệm xã hội”.

- Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân: “Phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi...Đặc biệt, Khuyến khích phát triển các bệnh viện tư nhân có quy mô lớn, trình độ kỹ thuật chuyên sâu

ngang tầm các quốc gia phát triển; ...; cơ sở chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em; tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an ninh y tế...; ... Ưu tiên dành quỹ đất sạch, đất thu hồi của các dự án, cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất dành cho y tế; tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án xây dựng, phát triển các cơ sở chăm sóc sức khỏe”.

- Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân quy định: *“Tiếp tục củng cố, hoàn thiện hệ thống phục hồi chức năng; kết hợp hiệu quả giữa các cơ sở y tế và các cơ sở chăm sóc người cao tuổi”.*

- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, quy định: *“Tham mưu cho Chính phủ trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này để phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, bảo đảm có hiệu lực trước ngày 01 tháng 3 năm 2027”* (điểm b khoản 1 Điều 5).

- Quyết định số 125/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2026 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó giao Bộ Y tế: *“xây dựng Nghị định thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội”.*

2. Cơ sở thực tiễn

a) Kết quả đạt được

Qua hơn 8 năm thực hiện Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội, đến nay, cả nước có 519 cơ sở trợ giúp xã hội chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội; trong đó, có 128 cơ sở công lập và 391 cơ sở ngoài công lập, có khoảng 45.000 đối tượng bảo trợ xã hội đang được chăm sóc tại cơ sở trợ giúp xã hội. Các cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp các dịch vụ cho nhiều đối tượng, bao gồm: người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, nạn nhân bị bạo lực gia đình, người nhiễm HIV/AIDS, và các đối tượng yếu thế khác. Trong đó, số đối tượng là người lớn và trẻ em khuyết tật, người tâm thần chiếm tỷ lệ lớn 46,5%, số đối tượng là trẻ em mồ côi và bị bỏ rơi chiếm tỷ lệ 19,3%, số đối tượng là người già cô đơn chiếm tỷ lệ 10,3%, số đối tượng là trẻ em và người lớn nhiễm HIV/AIDS chiếm tỷ lệ 1,4%. Mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ chăm sóc khẩn cấp, chăm sóc ban ngày, chăm sóc bán trú, chăm sóc dài hạn, dịch vụ công tác xã hội và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng; phục hồi chức năng, lao động trị liệu, dạy văn hóa, dạy nghề, giáo dục hướng nghiệp.

b) Tồn tại, hạn chế, những vấn đề phát sinh trong thực tiễn

- Tồn tại, hạn chế: (i) Các cơ sở trợ giúp xã hội còn thiếu về số lượng, hạn

chế về chất lượng; dịch vụ chăm sóc, trợ giúp xã hội, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng chưa đa dạng, chưa đáp ứng nhu cầu của đối tượng; cơ sở vật chất, trang thiết bị của các cơ sở xuống cấp, lạc hậu; (ii) Nguồn vốn đầu tư cơ sở trợ giúp xã hội chưa được đưa vào các Chương trình đầu tư công; nhiều địa phương chưa quan tâm bố trí nguồn lực; (iii) Đội ngũ những người làm công tác xã hội còn thiếu, chưa chuyên nghiệp; nhân viên chăm sóc, trợ giúp xã hội còn thiếu và hạn chế về năng lực, trình độ chuyên môn; (iv) Hệ thống pháp luật về chính sách trợ giúp xã hội chưa được hoàn thiện, chưa thu hút được các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư vào lĩnh vực trợ giúp xã hội.

- Những vấn đề phát sinh trong thực tiễn:

Trong thời gian qua, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản (Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị, Công điện,...) về thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cụ thể như sau:

Thứ nhất, tại Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, sửa đổi ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, trong đó quy định cắt giảm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện “*Kinh doanh dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em*” tại số thứ tự 60 Phụ lục IV của Luật Đầu tư năm 2025; tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, trong đó quy định thực hiện cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh đối với cơ sở trợ giúp xã hội (được thành lập, hoạt động theo quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP), không thực hiện các thủ tục hành chính đối với đăng ký thành lập, hoạt động của cơ sở trợ giúp xã hội và thực hiện biện pháp quản lý nhà nước theo hướng chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” và đáp ứng các yêu cầu về hoạt động của các cơ sở trợ giúp xã hội. Do đó, Nghị định số 103/2017/NĐ-CP cần được sửa đổi, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các Nghị quyết của Chính phủ nêu trên.

Thứ hai, về các loại hình cơ sở trợ giúp xã hội: Theo quy định của Luật Người cao tuổi (tại khoản 2, Điều 20) quy định: “*Cơ sở chăm sóc người cao tuổi bao gồm: Cơ sở bảo trợ xã hội; Cơ sở tư vấn, dịch vụ chăm sóc người cao tuổi; Cơ sở chăm sóc người cao tuổi khác*”; Luật Người khuyết tật (tại khoản 2, Điều 47) quy định: “*Cơ sở chăm sóc người khuyết tật bao gồm: Cơ sở bảo trợ xã hội; Cơ sở dịch vụ hỗ trợ người khuyết tật; Trung tâm hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập; Cơ sở chăm sóc người khuyết tật khác*”; Luật Trẻ em (tại khoản 3, Điều 55) đã quy định: “*Cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em bao gồm: Cơ sở có chức năng, nhiệm vụ chuyên biệt cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; Cơ sở có một phần chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em*”.

Các quy định trên đã xác định các loại hình cơ sở trợ giúp xã hội, do vậy, cần sửa đổi, bổ sung làm rõ các loại hình cơ sở trợ giúp xã hội như: “*cơ sở tư vấn, dịch vụ chăm sóc người cao tuổi dài hạn; cơ sở dịch vụ hỗ trợ người khuyết tật dài hạn; cơ sở tư vấn, dịch vụ chăm sóc người cao tuổi ban ngày; cơ sở dịch vụ hỗ trợ người khuyết tật ban ngày và trung tâm hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập*” để bảo đảm tính thống nhất, phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành và

tình hình thực tiễn.

Thứ ba, theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về dịch vụ công trực tuyến toàn trình, trong đó yêu cầu mọi thủ tục hành chính đủ điều kiện phải được thực hiện và giải quyết trên môi trường mạng. Do đó, việc chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến qua môi trường điện tử là yêu cầu tất yếu trong quản lý hành chính nhà nước.

c) Sự cần thiết ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 103/2017/NĐ-CP

Trong bối cảnh hệ thống pháp luật có nhiều thay đổi, yêu cầu cải cách hành chính, chuyển đổi số và phát triển các dịch vụ trợ giúp xã hội ngày càng đa dạng, nhiều quy định của Nghị định số 103/2017/NĐ-CP đã bộc lộ những hạn chế, bất cập và không còn phù hợp với thực tiễn. Một số quy định về điều kiện thành lập, hoạt động, thủ tục hành chính đối với cơ sở trợ giúp xã hội không còn thống nhất với các quy định của pháp luật hiện hành về cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính và chuyển mạnh phương thức quản lý nhà nước từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, những chủ trương này làm thay đổi căn bản phương thức quản lý nhà nước đối với lĩnh vực trợ giúp xã hội, đòi hỏi phải sửa đổi toàn diện các quy định của Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.

Qua rà soát các quy định hiện hành, vẫn còn khoảng trống về một số loại hình cơ sở tư vấn dịch vụ, chăm sóc tại Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật chưa được hướng dẫn và quy định cụ thể. Việc sửa đổi, bổ sung làm rõ các loại hình cơ sở trợ giúp xã hội là cần thiết nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp xã hội.

Từ cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị định mới sẽ tạo hành lang pháp lý đầy đủ, thống nhất và hiện đại cho hoạt động của các cơ sở trợ giúp xã hội; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đối tượng yếu thế; khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định: Thúc đẩy phát triển hệ thống trợ giúp xã hội chuyên nghiệp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực cơ sở trợ giúp xã hội góp phần phòng ngừa, can thiệp, trị liệu, phục hồi chức năng trợ giúp đối tượng có hoàn cảnh khó khăn; đơn giản hóa thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền và tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực trợ giúp xã hội.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

a) Thể chế đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền và tạo sự minh bạch, ổn định, dễ thực thi, chi phí thấp; kế thừa các quy định của pháp luật hiện hành bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

b) Bảo đảm sử dụng, huy động hiệu quả nguồn lực của Nhà nước và của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc phát triển hệ thống cơ sở trợ giúp xã hội; phù hợp

với mô hình tổ chức và thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, tạo sự minh bạch và thuận lợi cho người dân trong tiếp cận các chính sách.

III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO NGHỊ ĐỊNH

Việc xây dựng Nghị định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), cụ thể:

1. Tổ chức tổng kết, đánh giá công tác thi hành Nghị định số 103/2017/NĐ-CP trên phạm vi toàn quốc; Ban hành Kế hoạch xây dựng Nghị định.
2. Thành lập Tổ soạn thảo, tổ chức các cuộc họp Tổ soạn thảo, tiến hành mời các thành viên thuộc các bộ, ngành liên quan tham gia.
3. Xây dựng dự thảo Nghị định và hồ sơ Nghị định.
4. Tổ chức lấy ý kiến các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan bằng văn bản; hội nghị lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp; đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế; đăng tải bản tổng hợp ý kiến tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế (từ ngày 29/4/2026 - 29/5/2026).
5. Thực hiện thủ tục gửi Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị định; tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định.
6. Bộ Y tế rà soát, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ xem xét, ban hành.

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Về hình thức và tên gọi của Nghị định

a) Về hình thức

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chính phủ ban hành Nghị định để quy định: “*Các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành Hiến pháp; các biện pháp để thực hiện chính sách kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tài chính, tiền tệ, ngân sách, thuế, dân tộc, tôn giáo, văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, môi trường, đối ngoại, chế độ công vụ, cán bộ, công chức, viên chức, quyền, nghĩa vụ của công dân và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Chính phủ*”.

- Tại Quyết định số 125/QĐ-TTg ngày 16/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình công tác năm 2026 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó giao cho Bộ Y tế trình Chính phủ ban hành: “*Nghị định thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội*”.

- Tại điểm b khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định “*Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế văn bản quy phạm pháp*

luật hiện hành thuộc một trong các trường hợp sửa đổi, bổ sung về nội dung quá một phần hai tổng số điều”. Qua rà soát, Nghị định số 103/2017/NĐ-CP cần sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ 50/53 Điều (chiếm 95% tổng số điều). Do vậy, Bộ Y tế đề xuất hình thức văn bản là Nghị định thay thế Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

b) Về tên gọi: Từ những căn cứ pháp lý nêu trên và trên cơ sở góp ý của một số bộ, ngành (Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính) và địa phương, Bộ Y tế đề xuất tên gọi của văn bản là: “Nghị định quy định tổ chức, hoạt động và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội”, bảo đảm phù hợp với các nội dung chính sách, đối tượng áp dụng chính sách quy định tại dự thảo Nghị định.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị định này quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

b) Đối tượng áp dụng: Cơ sở trợ giúp xã hội gồm cơ sở trợ giúp xã hội công lập và cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập.

3. Bộ cục của Nghị định

Nghị định gồm 05 Chương, 18 Điều, cụ thể như sau:

- Chương I: Những quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 3).
- Chương II: Nhiệm vụ và quyền hạn của cơ sở trợ giúp xã hội (từ Điều 4 đến Điều 8).
- Chương III: Hoạt động của các cơ sở trợ giúp xã hội (từ Điều 9 đến Điều 12).
- Chương IV: Thẩm quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước (từ Điều 13 đến Điều 15).
- Chương V: Điều khoản thi hành (từ Điều 16 đến Điều 18).

3. Nội dung cơ bản của Nghị định

3.1. Các nội dung sửa đổi, bổ sung

a) Quy định về đối tượng áp dụng:

Nghị định kế thừa khoản 2 Điều 2 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP; sửa đổi tại khoản 1 Điều 2 của Nghị định để phù hợp quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 283/2025/NĐ-CP).

b) Quy định về loại hình cơ sở trợ giúp xã hội:

Nghị định kế thừa quy định về các loại hình cơ sở trợ giúp xã hội; bổ sung loại hình gồm: (i) cơ sở tư vấn, dịch vụ chăm sóc người cao tuổi dài hạn; cơ sở tư vấn, dịch vụ chăm sóc người cao tuổi ban ngày (điểm b khoản 2 Điều 20 Luật Người cao tuổi); (ii) cơ sở dịch vụ hỗ trợ người khuyết tật dài hạn; cơ sở dịch vụ hỗ trợ người khuyết tật ban ngày (điểm b khoản 2 Điều 47 Luật Người khuyết tật); (iii) Trung tâm hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập (điểm c khoản 2 Điều 47 Luật Người khuyết tật).

c) Quy định về đối tượng phục vụ, nhiệm vụ

Nghị định kế thừa các quy định về đối tượng phục vụ, nhiệm vụ của cơ sở trợ giúp xã hội tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP; sửa đổi, bổ sung đối tượng phục vụ theo pháp luật về lĩnh vực bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, xử lý vi phạm hành chính; sửa đổi, bổ sung, làm rõ một số quy định về nhiệm vụ của cơ sở phù hợp với quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Nghị định số 110/2024/NĐ-CP, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

d) Quy định về cơ sở vật chất của cơ sở trợ giúp xã hội, nhân viên trợ giúp xã hội

Nghị định kế thừa các nội dung quy định về cơ sở vật chất, nhân viên trợ giúp xã hội được quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP, Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH về hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội; sửa đổi, bổ sung làm rõ các quy định về cơ sở vật chất, nhân viên trợ giúp xã hội theo quy định tại phần B tiểu mục 1.1 Mục 2 Phụ lục I.10 kèm theo Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.

đ) Quy định về tổ chức hoạt động của các cơ sở trợ giúp xã hội

Kế thừa quy định tại điểm B mục 2 Phụ lục I.10 Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; Nghị định quy định trước khi cơ sở hoạt động phải gửi thông báo hoạt động đến cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã theo thẩm quyền quản lý; cơ quan có thẩm quyền quản lý có trách nhiệm tổ chức “hậu kiểm” đáp ứng các yêu cầu hoạt động của cơ sở trợ giúp xã hội nhằm bảo đảm thực hiện biện pháp quản lý nhà nước, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

e) Quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước: Nghị định kế thừa các quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm bảo đảm tính thống nhất về trách nhiệm quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, ngành.

3.2. Các nội dung về phân cấp, phân quyền: Nghị định đã kế thừa các quy định về phân cấp, phân quyền đã được quy định tại Nghị định số 147/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

3.3. Các nội dung về ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Nghị định kế thừa quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý cơ sở trợ giúp xã hội, trong đó bổ sung nội dung về xây dựng hệ thống thông tin quản lý người làm công tác xã hội, người hành nghề công tác xã hội, cơ sở trợ giúp xã hội và đối tượng sử dụng dịch vụ chăm sóc, trợ giúp xã hội để thể chế hoá chủ trương về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, kết nối liên thông hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

Nghị định giữ nguyên bố cục và nội dung trước khi gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Tác động về nguồn lực

Việc ban hành Nghị định không làm phát sinh yêu cầu tăng đáng kể nguồn lực từ ngân sách nhà nước ở cấp trung ương, do chủ yếu kế thừa các quy định hiện hành, đồng thời hoàn thiện cơ chế quản lý theo hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, phân định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở trợ giúp xã hội. Đối với ngân sách nhà nước, kinh phí thực hiện Nghị định được bảo đảm từ nguồn ngân sách đã được bố trí theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập, các nguồn viện trợ, tài trợ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Nghị định không quy định thành lập tổ chức mới, không làm tăng biên chế hành chính, không phát sinh chế độ, chính sách chi ngân sách mới đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Đối với Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan chuyên môn về y tế, việc thực hiện Nghị định có phát sinh một số nhiệm vụ như tiếp nhận thông báo hoạt động của cơ sở, công khai thông tin trên cổng thông tin điện tử, kiểm tra việc đáp ứng các yêu cầu hoạt động, rà soát và cập nhật danh sách các cơ sở đang hoạt động. Tuy nhiên, đây là các nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc chức năng, nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan quản lý, được thực hiện bằng nguồn nhân lực hiện có, không yêu cầu bổ sung tổ chức bộ máy hoặc biên chế.

Đối với các cơ sở trợ giúp xã hội, đặc biệt là cơ sở ngoài công lập và các cơ sở đang hoạt động, có thể phát sinh chi phí để rà soát, kiện toàn điều kiện hoạt động về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực chuyên môn và quy trình cung cấp dịch vụ nhằm đáp ứng các yêu cầu của Nghị định. Tuy nhiên, dự thảo đã quy định thời gian chuyển tiếp 03 năm đối với các cơ sở đã được thành lập trước khi Nghị định có hiệu lực để hoàn thiện các điều kiện hoạt động, qua đó giảm áp lực về nguồn lực và tạo điều kiện để các cơ sở chủ động bố trí kinh phí thực hiện.

Đối với nguồn nhân lực, Nghị định quy định cụ thể hơn về cơ cấu nhân sự, vị trí việc làm và định mức nhân viên theo từng loại hình cơ sở trợ giúp xã hội nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ. Việc đáp ứng các yêu cầu này chủ yếu được thực hiện thông qua việc sắp xếp, kiện toàn đội ngũ hiện có hoặc tuyển dụng theo nhu cầu của từng cơ sở, đặc biệt là các cơ sở ngoài công lập, không làm phát sinh biên chế trong các cơ quan quản lý nhà nước.

Như vậy, việc ban hành Nghị định không làm gia tăng, không tạo áp lực và không ảnh hưởng đến nguồn lực từ ngân sách nhà nước. Dự thảo Nghị định chủ yếu kế thừa các quy định hiện hành, hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước theo hướng tăng cường hậu kiểm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và phân định rõ trách nhiệm giữa cơ quan quản lý nhà nước với cơ sở trợ giúp xã hội, không quy định thành lập tổ chức mới, không làm tăng biên chế, không phát sinh chế độ, chính sách chi ngân sách mới.

2. Thời gian trình ban hành Nghị định

Bộ Y đề xuất trình Chính phủ ban hành vào tháng 9 năm 2026 theo Quyết định số 125/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2026 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, về hiệu lực thi hành của Nghị định thực hiện theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (45 ngày kể từ ngày ký ban hành).

Trên đây là Tờ trình xây dựng Nghị định quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội, Bộ Y đề nghị Chính phủ xem xét, quyết định.

(Bộ Y đề nghị gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; (3) Báo cáo về rà soát chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định; (4) Bảng tổng hợp ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ, ngành, địa phương đối với dự thảo Nghị định; (5) Bảng so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định; (6) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; (7) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ tư pháp về dự thảo Nghị định quy định tổ chức, hoạt động và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà (để b/cáo)
- Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, BTXH.

BỘ TRƯỞNG

Đào Hồng Lan